TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-DS	*Hiệp Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 189/2023/TLST-DS ngày 14/7/2023 về việc *"tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá (yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền)*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số nhà ….., đường L, tổ dân phố Tr, thị trấn T, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960;
Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị V thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền là 1.420.000.000 đồng *(Một tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng)* với thời gian và phương thức trả nợ như sau:

+ Ngày 28/02/2024, vợ chồng ông Hồ và bà Vụ phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền là 355.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng)*.

+ Ngày 30/12/2024, vợ chồng ông Hồ và bà Vụ phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền là 355.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng)*

+ Ngày 30/12/2025, vợ chồng ông Hồ và bà Vụ phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền là 355.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng)*

+ Ngày 30/12/2026, vợ chồng ông Hồ và bà Vụ phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Ch số tiền là 355.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu đồng)*

Trường hợp ông H, bà V vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết thì bà Nguyễn Thị Ch được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án thu hồi toàn bộ khoản nợ như hai bên đã thoả thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn trả nợ như hai bên thoả thuận, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hành tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ch; bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải